

Phụ lục 1. BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT SỬ DỤNG TẠI BỆNH VIỆN PHỔI ĐÀ NẴNG

NĂM 2024 (ĐỢT 2)

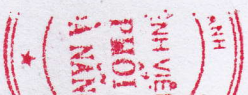
(Đính kèm Thư mời chào giá ngày 15/11/2024 của Bệnh viện Phổi Đà Nẵng)



STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bông hút nước đã tiệt trùng	Bông hút nước, màu trắng, 100% cotton (bông xơ tự nhiên). Không mùi lạ, không tạp chất, không gây kích ứng, độ acid bazo: trung tính. Kích thước 2cm x 2cm. Đã tiệt trùng, đóng gói 50g/gói, trong đó từng viên (miếng) bông rời nhau.	Gói	1.400
2	Gạc đắp vết thương 10cm x 20cm, đã tiệt trùng	Sản phẩm được làm từ 2 lớp vải không dệt hút nước bên ngoài và 1 lớp đệm bông tự nhiên tinh chế (100% cotton). Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột, không có Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tã. Kích thước 10cm x 20cm. Tiệt trùng, đóng gói từng miếng.	Gói	400
3	Bơm tiêm nhựa 10ml có kim, sử dụng 1 lần	Bơm tiêm nhựa kèm kim, dung tích bơm tiêm 10ml, dùng một lần. Kích cỡ kim 23G, 25G, chất liệu kim tiêm là thép không gỉ hoặc tương đương. Độc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế. Sản phẩm đóng gói từng cái trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố và chất gây sốt. Ông xy lạnh được sản xuất từ nhựa y tế hoặc tương đương, trong suốt, vạch chia độ rõ ràng để đọc, vạch chia bằng ml, có thang chia dung tích hút tới đa đến 12ml. Pit tông có khía bề gầy để huy.	Cái	5.200
4	Bơm tiêm nhựa 1ml có kim, sử dụng 1 lần	Bơm tiêm nhựa kèm kim, dung tích bơm tiêm 1ml, dùng một lần. Kích cỡ kim 26G, chất liệu kim tiêm là thép không gỉ hoặc tương đương. Sản phẩm đóng gói từng cái trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố và chất gây sốt. Ông xy lạnh được sản xuất từ nhựa y tế hoặc tương đương, trong suốt, vạch chia độ rõ ràng để đọc, có vạch chia bằng ml và có vạch chia theo IU.	Cái	4.100
5	Bơm tiêm nhựa 20ml có kim, sử dụng 1 lần	Bơm tiêm nhựa kèm kim, dung tích bơm tiêm 20ml, dùng một lần. Kích cỡ kim 23G chất liệu kim tiêm là thép không gỉ hoặc tương đương. Sản phẩm đóng gói từng cái trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố và chất gây sốt. Ông xy lạnh được sản xuất từ nhựa y tế hoặc tương đương, trong suốt, vạch chia độ rõ ràng để đọc, vạch chia bằng ml. Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện. Pit tông có khía bề gầy để huy.	Cái	8.600

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
6	Bơm tiêm nhựa 5ml có kim, sử dụng 1 lần	Bơm tiêm nhựa liền kim 5ml, dùng 1 lần. Kích cỡ kim 23G, chất liệu kim là thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh và không có gờ, có nắp chụp bảo vệ. Xy lanh có vạch chia dung tích rõ ràng. Pit tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP.	Cái	31.100
7	Kim tiêm các số	Kích cỡ: từ G18 đến G24. Kim làm bằng hợp kim Niken-Crom không rỉ, bề mặt trơn láng. Đầu kim 3 mặt vát (quinkle bevel) được nhúng silicon. Chui kim bằng polypropylene, trong suốt. Vị đưng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Không chứa độc tố DEHP.	Cái	28.900
8	Kim luồn tĩnh mạch an toàn các số	Kim luồn tĩnh mạch: 1. Catheter chất liệu Teflon hoặc tương đương, có đường cản quang. 2. Catheter trong suốt, thân kim có vùng có vùng trong suốt để quan sát đường máu ra. 3. Có cánh, có công tiêm thuốc. 4. Đầu kim 3 mặt vát, phủ silicon. 5. Thời gian lưu kim: ≥ 72 giờ. 6. Các cỡ từ 16G đến 24G. 7. Tiệt trùng, đóng gói riêng từng cái. 8. Tiêu chuẩn CE hoặc FDA	Cái	5.900
9	Dây nối máy bơm tiêm điện	Dây nối bơm tiêm điện chịu áp lực cao, chất liệu nhựa mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn, có khóa đưng an toàn. Chiều dài ≥ 140 cm. Không có chất phụ gia DEHP. Tiệt trùng và đóng gói từng cái	Cái	500
10	Khóa 3 ngã chống nứt gãy có dây nối	Khóa 3 ngã chống nứt gãy có dây nối 25cm. Chống nứt gãy, rò rỉ khi truyền với nhu dịch béo, hay các loại thuốc. Có thể chịu được áp lực cao. Chất liệu: PVC, Polycarbonate, Polypropylene,... Dây nối không chứa chất phụ gia DEHP.	Cái	400
11	Dây thở oxy 2 nhánh (trẻ em và người lớn)	Dây thở oxy hai nhánh. Đầu nối thông dụng tương thích với mọi nguồn cấp khí oxy. Chất liệu nhựa PVC y tế, trong suốt, lòng ống dây có hình sao có tác dụng chống bị tắc nghẽn khí oxy khi ống dây bị đè bẹp hay bị gãy gấp Dài ≥ 200 cm. Các cỡ: trẻ em và người lớn. Tiệt trùng và đóng gói từng cái.	Cái	750

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
12	Dây truyền dịch có kim	Chiều dài dây tối thiểu 180cm; Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm; Chịu được áp lực đến 2 bar; Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí; Đầu khóa vặn xoắn Luer Lock; Bường nhỏ giọt có lọc hoặc tương đương, 20 giọt/ml. Có cửa chính thuốc an toàn. Chất liệu PVC, Không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn. Tiệt trùng.	Cái	16.600
13	Đầu col có lọc 1 - 1000µL	Đầu col có lọc chia vạch 1 - 1000µL	Cái	2.000
14	Đầu col có lọc 1 - 100µL	Đầu col có lọc chia vạch 1 - 100µL	Cái	2.000
15	Đầu col có lọc 0,1 - 10µL	Đầu col có lọc chia vạch 0,1 - 10µL	Cái	1.000
16	Giấy điện tim 6 cần	Kích thước: 110mm x 140mm. Xấp từ 140-150 tờ. Sử dụng được trên các máy điện tim 6 cần của hãng Nihon -Kohden.	Xấp	20
17	Mặt nạ máy xông khí dung các cỡ	Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC hoặc tương đương, trong suốt. Có bầu đựng thuốc (bộ khí dung). Dây dẫn có chiều dài $\geq 2m$, ống sản xuất từ chất liệu nhựa PVC. Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín mặt nạ và mũi bệnh nhân. Dây chun có định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. Các cỡ: M, L, XL. Sản phẩm được tiệt trùng và đóng gói từng cái riêng biệt.	Cái	850
18	Mặt nạ thở oxy có túi khí dự trữ, dùng cho người lớn, trẻ em	Dùng cụ giúp thở oxy bằng mask chụp có kèm theo túi chứa oxy dự trữ. Chất liệu PVC trong, mềm, bộ chuyển đổi xoay để phù hợp với vị trí của bệnh nhân, lỗ thông hơi an toàn	Cái	60
19	Ống nội khí quản có bóng chèn	Chất liệu ống PVC dùng trong y tế, trong suốt. Các số có kích thước đường kính trong từ 3-8,5 Bóng chèn là loại có thể tích lớn, áp lực nhỏ. Đầu nối tiêu chuẩn 15mm, có đường cần quang chảy dọc thân ống	Cái	10
20	Ống nghiệm 5ml, có nắp và nhãn	Ống nghiệm nhựa PS 5ml nắp trắng, có nhãn.	Cái	3.000
21	Ống nghiệm lấy máu kháng đông EDTA có 2 vạch 1ml, 2ml; khay mồi nhỏ	Kích thước 12x75mm. Nắp cao su bọc nhựa xanh dương. Hóa chất bên trong là Ethylene diaminetetra Acid. Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 vòng/phút trong thời gian từ 5-10 phút. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Ống	10.000
22	Chi silk số 3/0 có kim	Chi không tan tự nhiên Silk Số 3/0, chỉ dài 75 cm, kim tam giác 3/8 c, dài 18mm	Gói	40
23	Bình dẫn lưu màng phổi	Chất liệu: thủy tinh, trong suốt, có quai xách Đường kính trung bình 120mm \pm 5mm có vạch chia tới 1500ml (mỗi vạch 100ml), dung tích cho phép đến 2.000ml Kết nối được với bộ dây dẫn lưu màng phổi	Cái	10



STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
24	Ông dẫn lưu màng phổi có trocar các số	Ông được làm từ chất liệu PVC mềm, chống mờ và chống xoắn, không chứa DEHP Trocar được thiết kế để dễ dàng đâm xuyên, đặt và xử lý. Được trang bị hai mắt bên để thoát nước hiệu quả Đầu gần được trang bị đầu nối thuận nhơn để dễ dàng kết nối với bình dẫn lưu Có vạch và dấu mờ đục ở khoảng cách 5, 10, 15 và 20 cm từ mắt cuối cùng để giúp xác định độ sâu của vị trí đặt. Tay cầm phẳng giúp dễ dàng điều khiển Sản phẩm vô trùng, dùng một lần	Cái	20
25	Sonde Foley 2 nhánh, phủ silicone trong lòng ống, các số	Chất liệu: Cao su tự nhiên hoặc tương đương, tráng silicon, có van tích hợp sẵn. Thành dày chống gấp gẫy. Loại 2 nhánh. Các cỡ từ 8-10-12-14-16-18-20-22-24-26-28 Fr. Bóng chèn căng, tròn, đều, đồng tâm, đối xứng. Tiệt trùng và đóng gói từng cái	Cái	30
26	Que thử đường huyết	Đo đường huyết nhanh trong 5 giây, mẫu máu thử 0,5µL, mẫu máu thử mao mạch, tự động mã hóa que thử. Đặt máy đo đường huyết miễn phí, số lượng theo nhu cầu thực tế của Bệnh viện	Test	3.000
27	Kim chọc máu đầu ngón tay	Chất liệu: Thép không gỉ và nhựa. Kim lấy máu xử lý bằng nhựa, đầu vẫn. Tiệt trùng Gamma	Cái	3.000
28	Túi nước tiêu 2000ml, có quai treo	Chất liệu: Nhựa PVC (thân túi) hoặc tương đương, các thành phần: túi, dây dẫn (dài $\geq 0,75m$), van chống trào ngược, van xả đáy, khoá van xả một chiều chữ T. Có quai treo. Thể tích chứa của túi: $\geq 2000ml$. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kim không rò rỉ. Thân túi có băng ghi thông tin cơ bản về bệnh nhân. Tiệt trùng và đóng gói từng cái.	Cái	70
29	Dây truyền máu	- Sử dụng cho mục đích truyền máu hoặc thành phần máu. - Chiều dài dây $\geq 150cm$, có kim truyền tĩnh mạch 18G - Không có chất phụ gia DEHP - Bầu đém giọt có màng lọc đảm bảo máu không bị vón cục khi truyền, có khóa điều chỉnh dòng chảy Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	50
30	Lọ đựng bệnh phẩm	Lọ đựng bằng nhựa PP, trong suốt, có nắp đậy, không có hoá chất, thân lọ có nhãn để ghi thông tin bệnh nhân. Dung tích 40ml đến 55ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	4.000

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
31	Ông ly tâm nhựa loại 50ml	Ông ly tâm đáy nhọn chất liệu nhựa PP, dung tích 50ml, dùng được trong các máy ly tâm - Nắp vặn: thiết kế bằng, chất liệu HDPE - Thiết kế kín, chống rò rỉ - Chia vạch được in bằng mực nổi trên thân ống giúp dễ dàng quan sát. Vùng đánh dấu lớn giúp dễ dàng đánh dấu trên thân ống. Tiết trùng từng cái Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Ông	10.000
32	Ông ly tâm nhựa loại 1,5ml, nắp vặn	Ông ly tâm 1,5ml làm bằng vật liệu polypropylene, nắp vặn, có vòng đệm chữ O bằng silicon. Chịu được lực ly tâm tới đa 20.000Xg. Loại đáy nhọn, được tiết trùng.	Ông	2.600
33	Ông bóp nhỏ giọt (Pipet) nhựa vô trùng	Làm bằng nhựa PE trong suốt, dung tích 3ml, có chia vạch nổi, tiết trùng từng cái.	Cái	4.000
34	Điện cực tim	Miếng dán điện cực dùng trong đo ECG, theo dõi điện tim của người bệnh qua monitor. Chất liệu: nút điện cực bằng thép không gỉ hoặc tương đương, chất lượng cao, dẫn truyền tín hiệu tốt, lớp nền xốp phủ gel dính keo Acrylate ít kích ứng Kích cỡ: bề dài nhất (35 - 37)mm, bề ngắn nhất (33 - 35)mm.	Cái	600
35	Phin lọc khuẩn dùng cho máy đo chức năng hô hấp	Phin lọc khuẩn virus, có chức năng làm ấm, làm ẩm Có đầu để ngậm và thổi, đầu ngậm có thể tháo rời. Tiết trùng và đóng gói từng cái. Tương thích với máy đo chức năng hô hấp Koko SX 1000.	Cái	3.300
36	Anti A	Anti-A: Kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti-A 5001100 (1,0ml) - Độ nhạy, độ đặc hiệu, độ chính xác : 100% - Lọ 10ml.	Lọ	4
37	Anti B	Anti-B: Kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai B501100 (1,0ml) - Độ nhạy, độ đặc hiệu, độ chính xác : 100% - Lọ 10ml.	Lọ	4
38	Anti AB	Anti-AB: Kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti-A A-5E10; Kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti-B B-B-2D7 (1,0ml) - Độ nhạy, độ đặc hiệu, độ chính xác : 100%; Lọ 10ml.	Lọ	4
39	Anti D (Rh1)	Anti-D (Rho): Kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti D BS225 (1,0ml). Thuốc thử Anti-D (Rho) là hỗn hợp gồm cả kháng thể đơn dòng IgM và IgG kháng nguyên D; Độ nhạy, độ đặc hiệu, độ chính xác : 100%; Lọ 10ml	Lọ	4



STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
40	Hóa chất sử dụng cho ngoại kiểm sinh hóa	Hóa chất sử dụng cho ngoại kiểm sinh hóa, đáp ứng tối thiểu 23 thông số sinh hóa thường qui: Albumin, ALT (GPT), AST (GOT), Amylase, Bilirubin Direct, Bilirubin Total, Calcium, Cholesterol, Creatinine, GGT, Glucose, HDL-Cholesterol, LDL-Cholesterol, Protein, Triglycerid, Urea, Uric Acid, Na ⁺ (Sodium), K ⁺ (Potassium), Cl ⁻ (Chloride), Total T3, Free T4, TSH, ... Đóng gói lọ >= 5ml Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Lọ	12
41	Hóa chất sử dụng cho ngoại kiểm huyết học	Hóa chất sử dụng cho ngoại kiểm huyết học. Đáp ứng tối thiểu 11 thông số công thức máu sau : HCT, Hb, MCH, MCHC, MCV, MPV, PLT, PCT, RBC, RDW, WBC. Đóng gói lọ >= 2ml Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.	Lọ	12
42	Hóa chất sử dụng cho ngoại kiểm nước tiểu	Hóa chất sử dụng cho ngoại kiểm nước tiểu. Đáp ứng 14 thông số tổng phân tích nước tiểu: Albumin, Creatinine, Urobilinogen, Glucose, Bilirubin, Ketones, Specific Gravity, Blood, pH, Protein, Nitrite, Leukocytes, Galactose. Đóng gói lọ >= 12ml Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.	Lọ	6
43	Hóa chất sử dụng cho ngoại kiểm khí máu	Hóa chất sử dụng cho ngoại kiểm khí máu. Đáp ứng các thông số phân tích khí máu và điện giải: K ⁺ , Na ⁺ , Ca ⁺⁺ , pH, pCO ₂ , pO ₂ , Bicarbonate, CO ₂ total, Glucose, Lactate. Đóng gói lọ >= 1,8ml Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.	Lọ	12
44	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ đa enzyme	Dung dịch tẩy rửa đa enzyme (tốt thiếu protease, lipase, amylase, cellulase) hiệu quả với mọi chất bẩn. Dùng được cho máy rửa khí khuẩn và ngâm rửa thủ công Hiệu quả chống lại màng biofilm pH trung tính ở nồng độ sử dụng. Nồng độ sử dụng: 0,1-0,5%. Tiêu chuẩn CE hoặc FDA. Quy cách: 5 lít/ can	Can	28
45	Còn 70 độ	Còn 70 độ. Đạt Tiêu chuẩn được điện Việt Nam	Lít	1.200
46	Chloramine B	Hóa chất sát khuẩn đa năng dạng bột. Sát trùng dụng cụ, các bề mặt tiếp xúc, nước. Hàm lượng clo hoạt tính: 25%.	Kg	300
47	Nước cất	Nước cất, đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Lít	1.800
48	Bơm tiêm khí máu động mạch	Chất liệu: Polypropylene, Isoprene tổng hợp, Thể tích 3ml. Loại chất chống đông: Lithium Heparin cân bằng Canxi dạng phun khô. Hàm lượng chất chống đông: >= 50 IU/ml.	Cái	2.000



Phụ lục 2

MẪU BÁO GIÁ

(Đính kèm Thư mời chào giá số 068/TM-BVP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bệnh viện Phổi Đà Nẵng)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng

Trên cơ sở Thư mời chào giá của Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, chúng tôi, Công ty [Ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là tên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh; mã số thuế doanh nghiệp] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị và dịch vụ y tế liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	DVT	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VNĐ)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VNĐ)
1												
2												
n												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm [Ghi cụ thể ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]
- Chúng tôi cam kết:
 - Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
 - Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

ngày tháng năm 2024

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
 - (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chung loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.
 - (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".
 - (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
 - (5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
 - (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
 - (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
 - (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
 - (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VNĐ). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài. Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
 - (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
- Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia.